**Sở Giáo Dục – Đào Tạo**

**Thành phố Hồ Chí Minh**

**Trường THPT Tam Phú**

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN: SINH HỌC \_ KHỐI 10**

**- CUỐI KỲ II - NĂM HỌC 2024-2025**

**I. HÌNH THỨC RA ĐỀ:**

**Trắc nghiệm (8,0 ĐIỂM) + Tự luận (2,0 ĐIỂM) (45 phút)**

**II. NỘI DUNG ÔN TẬP**

**Vấn đề 1: Chu kì tế bào, phân bào và công nghệ tế bào**

− Nêu được khái niệm chu kì tế bào.

− Nêu được một số biện pháp phòng tránh ung thư.

– Dựa vào sơ đồ, trình bày được các giai đoạn và mối quan hệ giữa các giai đoạn trong chu kì tế bào.

– Trình bày được một số thông tin về bệnh ung thư ở Việt Nam

− Dựa vào sơ đồ, trình bày được mối quan hệ giữa các giai đoạn trong chu kì tế bào.

– Trình bày được một số nhân tố ảnh hưởng đến quá trình giảm phân.

– Lập được bảng so sánh quá trình nguyên phân và quá trình giảm phân.

– Vận dụng kiến thức về nguyên phân và giảm phân vào giải thích một số vấn đề trong thực tiễn.

– Giải thích được sự phân chia tế bào một cách không bình thường có thể dẫn đến ung thư.

– Dựa vào cơ chế nhân đôi và phân li của nhiễm sắc thể để giải thích được quá trình nguyên phân và giảm phân với nguyên phân là cơ sở của sinh sản hữu tính ở sinh vật.

− Nêu được khái niệm, nguyên lí công nghệ và một số thành tựu của công nghệ tế bào thực vật.

– Nêu được khái niệm, nguyên lí công nghệ và một số thành tựu của công nghệ tế bào động vật.

**Vấn đề 2: Vi sinh vật và ứng dụng**

– Nêu được khái niệm vi sinh vật; kể tên được các nhóm vi sinh vật.

– Phân biệt được các kiểu dinh dưỡng ở vi sinh vật.

– Nêu được khái niệm sinh trưởng ở vi sinh vật.

– Nêu được một số ví dụ về quá trình tổng hợp và phân giải các chất ở vi sinh vật.

– Kể tên được một số ngành nghề liên quan đến công nghệ vi sinh vật và triển vọng phát triển của ngành nghề đó.

– Trình bày được một số phương pháp nghiên cứu vi sinh vật.

– Trình bày được đặc điểm các pha sinh trưởng của quần thể vi khuẩn.

– Phân biệt được các hình thức sinh sản ở vi sinh vật nhân sơ và vi sinh vật nhân thực.

– Phân tích được vai trò của vi sinh vật trong đời sống con người và trong tự nhiên.

– Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng của vi sinh vật.

– Trình bày được ý nghĩa của việc sử dụng kháng sinh để ức chế hoặc tiêu diệt vi sinh vật gây bệnh.

– Trình bày được tác hại của việc lạm dụng thuốc kháng sinh trong chữa bệnh cho con người và động vật.

– Trình bày được cơ sở khoa học của việc ứng dụng vi sinh vật trong thực tiễn.

– Trình bày được một số ứng dụng vi sinh vật trong thực tiễn (sản xuất và bảo quản thực phẩm, sản xuất thuốc, xử lí môi trường,...)

– Phân tích được triển vọng công nghệ vi sinh vật trong tương lai.

– Phân tích được vai trò của vi sinh vật trong đời sống con người và trong tự nhiên

– Làm được một số sản phẩm lên men từ vi sinh vật (sữa chua, dưa chua, bánh mì,...).

**-------- Hết --------**

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN: SINH HỌC \_ KHỐI 11**

**- CUỐI KỲ II - NĂM HỌC 2024-2025**

**I. HÌNH THỨC RA ĐỀ:**

**Trắc nghiệm (8,0 ĐIỂM) + Tự luận (2,0 ĐIỂM) (45 phút)**

**II. NỘI DUNG ÔN TẬP**

**1. Tập tính động vật**

- Nêu được khái niệm tập tính

- Lấy được ví dụ minh họa cho các dạng tập tính

- Phân biệt được tập tính bẩm sinh và tập tính học được. Cho ví dụ minh họa

- Nêu được một số hình thức học tập của động vật

- Trình bày được một số ứng dụng tập tính trong thực tiễn

**2. Khái quát về sinh trưởng và phát triển**

- Nêu được khái niệm sinh trưởng và phát triển, dấu hiệu đặc trưng của ST – PT

- Nêu được khái niệm vòng đời, tuổi thọ của sinh vật.

- Ứng dụng hiểu biết về vòng đời của sinh vật trong thực tiễn cuộc sống, sản xuất

**3. Sinh trưởng và phát triển ở thực vật**

- Nêu được khái niệm ST – PT ở thực vật.

- Nêu được khái niệm mô phân sinh và vai trò của các loại mô phân sinh với ST thực vật.

- Phân biệt được ST sơ cấp và ST thức cấp

- Phân biệt đươc các loại hormon kích thích và ức chế, ứng dụng của hormon trong thực tiễn

**4. Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở thực vật**

- Nêu được các nhân tố ảnh hưởng đến ST – PT ở thực vật.

- Nêu được các nhân tố chi phối quá trình phát triển ở thực vật có hoa.

- Vận dụng ST – PT thực vật để giải thích một số ứng dụng thực tiễn

- Thực hành: Nêu tác dụng của bấm ngọn, tỉa cành ...; tính tuổi cây

**5. Sinh trưởng và phát triển ở động vật**

- Nêu được đặc điểm ST – PT ở động vật.

- Phân biệt đươc các hình thức phát triển qua biến thái và không qua biến thái

- Trình bày được các giai đoạn phát triển của con người từ hợp tử đến cơ thể trưởng thành. Vận dụng để thực hiện chế độ ăn uống hợp lí

- Phân tích đặc điểm tuổi dạy thì và ứng dụng để chăm sóc sức khỏe bản thân và người khác

**6. Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở thực vật**

- Trình bày được các nhân tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến ST – PT ở động vật

- Nêu được vai trò của các hormon đối với hoạt động sống của ĐV

- Vận dụng hiểu biết về hormon để giải thích các hiện tượng thực tiễn

**7. Khái quát về sinh sản ở sinh vật**

- Phát biểu được khái niệm và vai trò của SS Vô tính và SS hữu tính.

- Nêu được các dấu hiệu đặc trưng của SS ở sinh vật

**8. Sinh sản ở thực vật**

- Trình bày được các hình thức sinh sản sinh dưỡng ở thực vật qua các ví dụ.

- Trình bày được các phương pháp nhân giống vô tính ở thực vật và ứng dụng

- So sánh được SS hữu tính và SS vô tính

**9. Sinh sản ở động vật**

- Phân biệt được các hình thức sinh sản vô tính, hữu tính ở động vật

**NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN: SINH HỌC \_ KHỐI 12**

**- CUỐI KỲ II - NĂM HỌC 2024-2025**

**I. HÌNH THỨC RA ĐỀ : TRẮC NGHIỆM 100% - THỜI GIAN: 45 PHÚT**

**II. NỘI DUNG RA ĐỀ**

**1) Vấn đề 1: Bằng chứng tiến hóa và một số học thuyết tiến hóa**

- Xác định được cơ quan tương đồng, cơ quan tương tự, cơ quan thoái hóa qua ví dụ

- Phân biệt được các bằng chứng: giải phẫu so sánh, tế bào học, sinh học phân tử

- Phân biệt được bằng chứng trực tiếp và bằng chứng gián tiếp

- Dựa vào bằng chứng sinh học phân tử để xác định quan hệ họ hàng gần- xa

- Nhận biết nguyên liệu, nguyên nhân, cơ chế chính của quá trình tiến hóa theo Đacuyn

- Nhận biết quan niệm của Đacuyn về CLTN: đối tượng, nguyên liệu, thực chất, kết quả.

- Tái hiện được khái niệm tiến hóa nhỏ và tiến hóa lớn; kết quả của tiến hóa nhỏ, tiến hóa lớn

- Nhận biết được nguồn nguyên liệu của tiến hóa theo quan điểm hiện đại.

- Nhận biết vai trò, đặc điểm của các nhân tố tiến hóa.

- Hiểu được chọn lọc tự nhiên trong quá trình hình thành loài theo quan điểm hiện đại.

- Phân biệt được vai trò, đặc điểm của các nhân tố tiến hóa.

- Bài tập về cấu trúc di truyền quần thể bị thay đổi dưới tác động của các nhân tố tiến hóa

- Vận dụng kiến thức để xác định các dạng cách li sinh sản trước, sau hợp tử.

**2) Vấn đề 2: Phát sinh sự sống trên trái đất**

- Tái hiện được tên và thứ tự 3 giai đoạn chính trong quá trình tiến hóa của sự sống trên trái đất.

- Nhận biết kết quả của giai đoạn tiến hóa hóa học và tiến hóa tiền sinh học.

- Kể tên theo trình tự 5 đại địa chất trong lịch sử phát triển của sinh giới.

- Nhận biết sinh vật điển hình trong các đại địa chất.

**3) Vấn đề 3: Môi trường và Quần thể Sinh Vật**

- Nhận biết khái niệm môi trường sống và các loại môi trường sống.

- Nhận biết được khái niệm giới hạn sinh thái, ổ sinh thái.

- Xác định được môi trường sống của một số loài sinh vật quen thuộc.

- Phân biệt được ổ sinh thái và nơi ở.

- Phân biệt được nhân tố sinh thái vô sinh và nhân tố hữu sinh.

- Hiểu được giới hạn sinh thái, điểm gây chết, khoảng thuận lợi, khoảng chống chịu.

-Vận dụng hiểu biết ổ sinh thái vào thực tiễn.

- Biết được khái niệm quần thể sinh vật.

- Tái hiện ý nghĩa của quan hệ hỗ trợ và cạnh tranh trong quần thể.

- Phân biệt được quan hệ hỗ trợ và quan hệ cạnh tranh trong quần thể.

- Hiểu được bản chất của các mối quan hệ sinh thái trong quần thể.

-Vận dụng xác định được quần thể sinh vật.

- Giải thích được vì sao quan hệ hỗ trợ và cạnh tranh trong quần thể giúp cho quần thể tồn tại và phát triển ổn định.

-Nhận biết các đặc trưng: tỉ lệ giới tính, mật độ, nhóm tuổi, kích thước quần thể.

-Nhận biết đặc điểm, ý nghĩa của các kiểu phân bố của cá thể trong quần thể.

- Vận dụng xác định được mật độ, kích thước quần thể…

-Vận dụng những hiểu biết về nhóm tuổi để đề xuất các biện pháp khai thác và bảo vệ tài nguyên.

- Phân biệt được biến động theo chu kỳ và không chu kỳ.

- Hiểu được các ví dụ về sự biến động theo chu kỳ hoặc không theo chu kỳ

**4) Vấn đề 4: Quần xã sinh vật và Hệ sinh Thái**

- Tái hiện được định nghĩa quần xã sinh vật; Nhận ra các đặc trưng cơ bản của quần xã.

- Nhận biết đặc điểm của các mối quan hệ hỗ trợ, đối kháng giữa các loài trong quần xã.

- Phân biệt được các mối quan hệ giữa các loài trong quần xã.

- Hiểu được hiện tượng khống chế sinh học, ý nghĩa của hiện tượng khống chế sinh học

- Vận dụng xác định quần thể, quần xã qua các ví dụ.

- Giải thích được cơ sở khoa học của việc trồng xen và nuôi ghép trong trồng trọt và chăn nuôi.

- Vận dụng xác định được các mối quan hệ giữa các loài trong quần xã.

- Nhận biết khái niệm, nguyên nhân và ý nghĩa của việc nghiên cứu diễn thế sinh thái.

- Nhận biết được khởi đầu, xu hướng và kết quả của 2 loại diễn thế nguyên sinh và thứ sinh.

- Các dạng hệ sinh thái tự nhiên, HST nhân tạo; Nhận ra các các thành phần cấu trúc HST.

- Khái niệm chuỗi – lưới thức ăn – bậc dinh dưỡng

- Hiểu được sinh vật thuộc nhóm sinh vật nào; bậc tiêu thụ bao nhiêu.

- Hiểu được quan hệ sinh vật – sinh vật trong chuỗi, lưới thức ăn

- Hiểu được quá trình chuyển hóa của Cacbon; Nitơ trong chu trình S -Đ - H

- Tính hiệu suất sinh thái của sinh vật

--- Hết ---